

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2013), *Phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về chống kháng thuốc giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2020*, Quyết định số 2174/QĐ-BYT ngày 21 tháng 6 năm 2013.
2. Bộ Y tế (2015), *Hướng dẫn sử dụng kháng sinh*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2016), *Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện*, Quyết định số 772/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu.
4. Nguyễn Thị Bê (2015), *Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang năm 2014-2015*, Luận văn chuyên khoa 2, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. TP. Cần Thơ.
5. Nguyễn Văn Kính (2010), *Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh ở Việt Nam*, Global Antibiotic Resistance Partnership.
6. Nguyễn Thị Hồng Phiến (2017), *Nghiên cứu tình hình sử dụng và đánh giá kết quả can thiệp việc sử dụng kháng sinh hợp lý tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ năm 2016 – 2017*, Luận văn Chuyên khoa cấp 2, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. TP. Cần Thơ.
7. Hoàng Thy Nhạc Vũ và cộng sự (2018), *Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh tiêm trong điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa Bưu Điện giai đoạn 01/2016 – 06/2017*, *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, số 1 (22), tr 278 – 284.
8. Adjei M.A. (2010), A retrospective evaluation of Ciprofloxacin use at Kwame Nkrumah University of Science and Technology (Knust) Hospital, Kumasi, Faculty of Pharmacy and Pharmaceutical Sciences College Of Health Sciences, pp 18 - 19.

(Ngày nhận bài: 04/08/2020 - Ngày duyệt đăng: 18/09/2020)

KHẢO SÁT CƠ CẤU TỒN KHO TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2017 – 2019 KẾT HỢP PHÂN TÍCH ABC – XYZ

Nguyễn Thị Thùy Trang^{1*}, Đặng Duy Khánh², Dương Xuân Chữ²

1. Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: dsnguyentrang321@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Công tác quản trị tồn kho tại các bệnh viện trên cả nước vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. **Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu tiến hành kết hợp 02 kỹ thuật phân tích ABC và XYZ để khảo sát cơ cấu tồn kho tại Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2017 – 2019 nhằm đề ra các phương án cải tiến công tác quản trị tồn kho tại bệnh viện. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu hồi cứu danh mục thuốc và dữ liệu về báo cáo nhập, xuất, tồn và phân tích cơ cấu tồn kho của Khoa Dược bằng việc kết hợp 02 kỹ thuật phân tích ABC và XYZ. **Kết quả:** Giai đoạn 2017 – 2019, giá trị của các thuốc sử dụng tăng dần (từ 118,50 tỷ VND đến 158,55 tỷ VND), số lượng thuốc sử dụng dao động từ 1108 đến 845 thuốc mỗi năm. Cơ cấu phân loại các thuốc sử dụng tại bệnh viện theo phân tích ABC không có sự thay đổi đáng kể qua các năm. Đối với 216 thuốc sử dụng liên tục 03 năm, nhóm X chiếm 23,61% về số lượng. Kết quả ma trận ABC – XYZ đã phân loại được 04 nhóm thuốc với các đặc điểm cụ thể, từ đó là cơ sở để xác định phương án đặt hàng và tồn trữ phù hợp với mỗi nhóm. **Kết luận:** Nghiên cứu đã khảo sát được cơ cấu kho Dược Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2017 – 2019 qua việc kết hợp 02 kỹ thuật phân tích ABC và XYZ, từ đó đề xuất phương pháp cải tiến tồn kho phù hợp với các nhóm thuốc trong ma trận ABC – XYZ.

Từ khóa: Cơ cấu tồn kho, phân tích ABC, phân tích XYZ, ma trận ABC – XYZ

ABSTRACT

**SURVEY OF THE STRUCTURE OF DRUGS INVENTORY
AT CAN THO GENERAL HOSPITAL IN THE PERIOD OF 2017 – 2019
BY COMBINING ABC – XYZ ANALYSIS**

Nguyen Thi Thuy Trang^{1}, Dang Duy Khanh², Duong Xuan Chu²*

1. Can Tho General Hospital

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: There are still many shortcomings in inventory management in hospitals around the country. **Objectives:** The study combined 02 analytical techniques of ABC and XYZ to survey the inventory structure at Can Tho General Hospital in the period of 2017 - 2019 to propose solutions for improving inventory management at the hospitals. **Materials and methods:** The retrospective study of drug list and stock summary report and the analysis of drug inventory structure in the Pharmacy Department were performed by combining 02 techniques ABC and XYZ. **Results:** In the period of 2017 - 2019, the value of drugs used increased gradually (from 118,50 billion VND to 158,55 billion VND), the number of drugs used ranged from 1108 to 845 per year. The structure of drug classification used at the hospital according to ABC method had not changed significantly over the years. For 216 drugs used continuously for 03 years, group X accounted for 23.61% in quantity. The ABC - XYZ matrix results classified 04 drug groups with appropriate characteristics and inventory management projects. **Conclusion:** The study evaluated the pharmaceutical warehouse structure of Can Tho General Hospital in the period of 2017 - 2019 through the combination of 02 analysis methods ABC and XYZ to develop the new process for improving the effectiveness of inventory matching with drug groups in the ABC - XYZ matrix.

Keywords: Inventory structure, ABC analysis, XYZ analysis, ABC – XYZ matrix

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp Đa khoa dẫn đến các bệnh viện trong cả nước cũng bắt đầu lộ trình chuyển đổi sang cơ chế tự chủ tài chính vì không còn nhận được sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách [3]. Do đó, bệnh viện cần có những chính sách, phương án phù hợp trong công tác quản trị bệnh viện nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đồng thời đảm bảo được hoạt động tài chính của bệnh viện diễn ra hiệu quả và hợp lý. Quản trị tồn kho là một trong những hoạt động thường quy và thiết yếu tại Khoa Dược nhằm đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu khám, chữa bệnh của toàn bệnh viện [2]. Đồng thời, chi phí tồn kho thuốc chiếm phần lớn trong nguồn vốn của bệnh viện. Do đó, việc nâng cao chất lượng trong quản trị tồn kho tại Khoa Dược bệnh viện là một trong những nhiệm vụ đang được chú trọng và quan tâm hàng đầu đối với các nhà quản trị bệnh viện.

Tuy nhiên, công tác quản trị tồn kho tại các bệnh viện trên cả nước vẫn còn tồn tại nhiều bất cập như: công tác đặt hàng, dự trữ mua sắm thuốc phụ thuộc vào kinh nghiệm của nhân sự khoa Dược; việc kiểm kê chưa thật sự khoa học, hợp lý. Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ là bệnh viện hạng I, tuyến kỹ thuật sau cùng trực thuộc Sở Y Tế cũng thường xuyên phải xử lý tình huống phát sinh do thiếu thuốc và gặp khó khăn trong công tác quản trị tồn kho.

Từ tính cấp thiết của vấn đề nêu trên, chúng tôi tiến hành “Khảo sát cơ cấu tồn kho tại Bệnh viện Đa Khoa Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2017 – 2019 kết hợp phân tích ABC và XYZ” với mục tiêu: Khảo sát cơ cấu tồn kho thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2017-2019.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ các năm 2017, 2018 và 2019. Báo cáo về nhập, xuất, tồn kho thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ các năm 2017, 2018 và 2019.

Tiêu chuẩn chọn mẫu: Danh mục thuốc, báo cáo về nhập xuất tồn kho thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ các năm 2017, 2018 và 2019 đã được phê duyệt

Tiêu chuẩn loại trừ: Danh mục thuốc, báo cáo về nhập xuất tồn kho thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ các năm 2017, 2018 và 2019 chưa được phê duyệt, danh mục thuốc của nhà thuốc bệnh viện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu.

Cỡ mẫu: Danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện năm 2017 gồm 1108 thuốc, năm 2018 gồm 956 thuốc, năm 2019 gồm 845 thuốc.

Phương pháp chọn mẫu: Danh mục thuốc, báo cáo, được chọn theo phương pháp chọn mẫu toàn bộ, thỏa các tiêu chuẩn chọn mẫu.

Nội dung nghiên cứu:

Phân tích đặc điểm các thuốc

Phân tích ABC được thực hiện theo từng năm, với các thuốc trong danh mục thuốc của bệnh viện nhằm khảo sát về giá trị sử dụng của các thuốc. Phân tích XYZ được thực hiện trong giai đoạn 2017 – 2019, với các thuốc được sử dụng liên tục trong 3 năm 2017, 2018 và 2019 nhằm đánh giá mức độ ổn định nhu cầu sử dụng thuốc.

Nghiên cứu thực hiện quy đổi giá trị các năm 2017 và 2018 sang năm 2019 bằng công thức tính toán chỉ số giá tiêu dùng (CPI) như sau:

$$\text{Chi phí quy đổi của năm } t = \text{Chi phí}_{\text{năm } t} * \frac{\text{CPI}_{\text{năm } 2019}}{\text{CPI}_{\text{năm } t}}$$

Giá trị CPI của các năm như sau:

$$\text{CPI}_{\text{năm } 2019} = 165,8138 \quad \text{CPI}_{\text{năm } 2018} = 161,3132 \quad \text{CPI}_{\text{năm } 2017} = 155,7988$$

Các bước thực hiện 02 kỹ thuật phân tích ABC và XYZ được trình bày như sau:

Phân tích ABC

Bước 1: Xác định thuốc sử dụng cho từng năm giai đoạn 2017 – 2019

Bước 2: Thu thập đơn giá và số lượng tiêu thụ của các thuốc

Bước 3: Tính giá trị sử dụng của các thuốc:

$$\text{Tổng giá trị} = \sum_{i=1}^n (\text{Đơn giá} * \text{Số lượng})$$

$$\% \text{ Giá trị từng thuốc} = \frac{\text{Giá trị mỗi thuốc}}{\text{Tổng giá trị}}$$

Bước 4: Sắp xếp các thuốc theo thứ tự phần trăm giá trị giảm dần

Bước 5: Tính giá trị tích lũy của phần trăm giá trị của từng thuốc

Bước 6: Phân loại theo đặc điểm: Nhóm A (10 – 20% về số lượng, 70-80% về giá trị), Nhóm B (10 – 20% về số lượng, 15 – 20 % về giá trị), Nhóm C (60 – 80% về số lượng, 5 – 10 % về giá trị) [1], [8].

Phân tích XYZ

Bước 1: Xác định các thuốc sử dụng liên tục 03 năm giai đoạn 2017 – 2019

Bước 2: Thu thập nhu cầu sử dụng năm 2017, 2018, 2019 của mỗi thuốc

Bước 3: Tính toán độ lệch chuẩn (SD) và hệ số biến thiên (CV) của nhu cầu sử dụng

thuốc dựa trên nhu cầu trung bình (D_{TB}):

$$\sigma = \sqrt{\frac{(D_{TB}-D_{2017})^2 + (D_{TB}-D_{2018})^2 + (D_{TB}-D_{2019})^2}{3-1}}$$

$$CV = \frac{\sigma}{D_{TB}}$$

Bước 4: Phân loại theo đặc điểm: Nhóm X ($CV \leq 0,33$), Nhóm Y ($0,33 < CV \leq 0,56$), Nhóm Z ($CV > 0,56$) [11], [12].

Phân tích cơ cấu kho thuốc: Tiến hành tổ hợp 9 nhóm thuốc từ 02 kỹ thuật phân tích ABC – XYZ nhằm phân tích cơ cấu kho thuốc, xác định các nhóm thuốc có vai trò quan trọng và chiếm tỷ lệ cao trong chi phí tồn kho đồng thời có nhu cầu sử dụng ổn định/tương đối ổn định tại bệnh viện.

Bảng 1. Ma trận ABC – XYZ

ABC/XYZ	A	B	C
X	AX	BX	CX
Y	AY	BY	CY
Z	AZ	BZ	CZ

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Sau khi thu thập đầy đủ số liệu, tiến hành kiểm tra tính hợp lý của số liệu. Sau đó, tiến hành nhập số liệu và xử lý số liệu bằng phần mềm Excel 2010.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Phân tích đặc điểm các thuốc:

Trong giai đoạn 2017 – 2019, giá trị của các thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ tăng dần (năm 2017: 118,50 tỷ VND, năm 2018: 124,90 tỷ VND, năm 2019: 158,55 tỷ VND).

Phân tích ABC

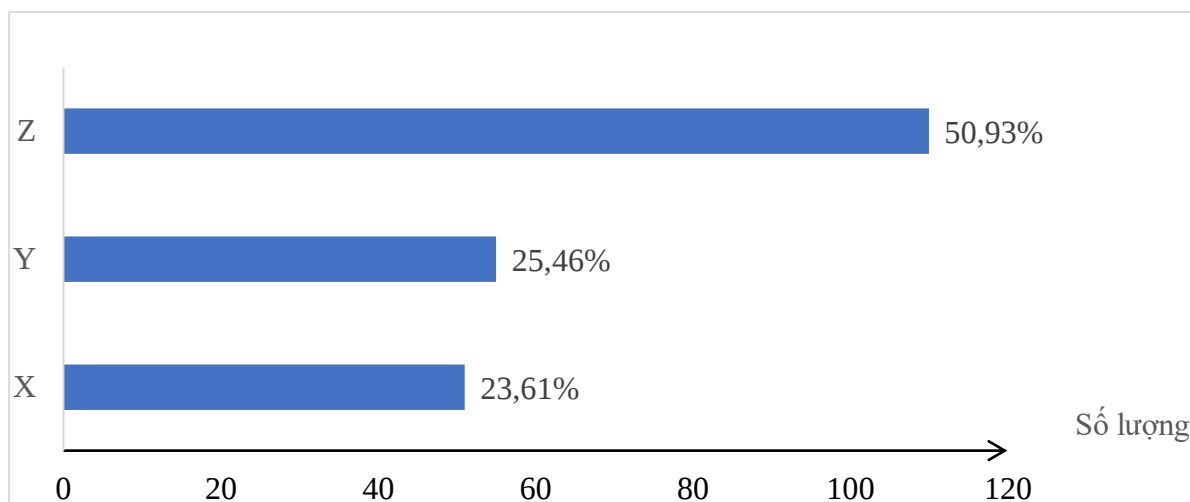
Bảng 2. Kết quả phân tích ABC qua 03 năm 2017, 2018, 2019

PT ABC	2017		2018		2019	
	SL ^(*) (%)	GT ^(**) (%)	SL(%)	GT(%)	SL(%)	GT(%)
A	164 (14,80)	95.320.930.457 (80,44)	154 (16,11)	100.078.229.170 (80,13)	105 (12,43)	127.394.525.264 (80,35)
B	260 (23,47)	7.810.235.198 (15,03)	250 (26,15)	19.486.870.430 (15,60)	180 (21,30)	24.002.610.480 (15,14)
C	684 (61,73)	5.366.108.868 (4,53)	552 (57,74)	5.334.206.614 (4,27)	560 (66,27)	7.157.265.976 (4,51)
SL ^(*) : Số lượng (Thuốc), GT ^(**) : Giá trị (VND), Tỷ lệ (%)						

Số lượng thuốc sử dụng để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh viện dao động từ 1108 đến 845 thuốc mỗi năm. Kết quả ở bảng 2 cho thấy cơ cấu phân loại các thuốc sử dụng tại bệnh viện theo phân tích ABC không có sự thay đổi đáng kể qua các năm.

Nhóm A luôn là nhóm có giá trị sử dụng cao nhất (khoảng 80%) và có số lượng thuốc ít nhất (khoảng 15%). Nhóm C là nhóm có giá trị sử dụng thấp nhất (khoảng 5%) và có số lượng thuốc nhiều nhất (khoảng 60%). Do đó, để tiết kiệm được chi phí dành cho thuốc của bệnh viện cần chú trọng vào các thuốc nhóm A với các biện pháp tồn trữ, dự trữ mua sắm phù hợp.

Phân tích XYZ



Hình 1: Kết quả phân tích XYZ của các thuốc sử dụng liên tục 03 năm 2017, 2018, 2019

Đối với danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện giai đoạn 2017 – 2019, có 216 thuốc được sử dụng liên tục trong 3 năm (chiếm 25,56% tổng số thuốc năm 2019). Theo kết quả phân tích XYZ được trình bày trong hình 1, tỷ lệ về số lượng thuốc có nhu cầu sử dụng ổn định (nhóm X) và thuốc có nhu cầu sử dụng ổn định trung bình (nhóm Y) gần tương đương nhau, cụ thể: nhóm X (51 thuốc) chiếm 23,61%, nhóm Y (55 thuốc) chiếm 25,46%. Nhóm thuốc có nhu cầu sử dụng không ổn định chiếm tỷ lệ cao nhất (110 thuốc) chiếm 50,93% gấp đôi số lượng của 02 nhóm còn lại.

3.2. Phân tích cơ cấu kho thuốc

Từ kết quả phân tích ABC năm 2019 và kết quả phân tích XYZ, tổ hợp được 09 nhóm thuốc thuộc ma trận ABC/XYZ được trình bày cụ thể qua bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phân loại các nhóm thuốc theo ABC và XYZ

Nhóm thuốc		Số lượng thuốc		Giá trị thuốc	
		Số lượng	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
Nhóm I	AX	7	3,24%	7.511.944.415	16,58%
Nhóm II	AY	9	4,17%	14.129.502.675	31,18%
	BX	11	5,09%	1.631.785.981	3,60%
	BY	15	6,94%	1.964.095.628	4,33%
	CX	33	15,28%	661.442.185	1,46%
	CY	31	14,35%	560.618.573	1,24%
Nhóm III	AZ	11	5,09%	14.045.635.539	30,99%
	BZ	29	13,43%	4.092.172.222	9,03%
Nhóm IV	CZ	70	32,41%	720.369.316	1,59%
Tổng		216	100,00%	45.317.566.534	100,00%

Từ kết quả ma trận ABC/XYZ, có thể phân loại 216 thuốc sử dụng liên tục 03 năm thành 04 nhóm lớn. **Nhóm I** bao gồm các thuốc AX (7 thuốc, chiếm 3,24% tổng giá trị sử dụng) là những thuốc chiếm phần lớn trong tổng giá trị thuốc sử dụng tại bệnh viện, xuất hiện nhu cầu liên tục và nhu cầu sử dụng có khả năng dự báo với độ chính xác cao. **Nhóm II** bao gồm các thuốc AY, BX, BY, CX và CY. Đặc điểm chung của các thuốc thuộc nhóm

II là những thuốc có nhu cầu sử dụng của các thuốc tương đối ổn định trong thời gian khảo sát. **Nhóm III** bao gồm các thuốc AZ và BZ. Đây là 02 phân nhóm thuốc trong ma trận ABC – XYZ có giá trị thuốc từ trung bình đến cao, tuy nhiên, nhu cầu sử dụng thuốc lại không ổn định. Cụ thể, cần chú trọng vào nhóm AZ chiếm đến 30,99% trong tổng giá trị thuốc nhưng nhu cầu sử dụng thuốc có khả năng dự báo rất ít chính xác, sẽ tạo thách thức trong vấn đề quản trị tồn kho tại bệnh viện. **Nhóm IV** bao gồm các thuốc CZ (70 thuốc, chiếm 1,59% tổng giá trị); đây là nhóm thuốc có số lượng lớn nhất nhưng lại tác động không đáng kể đến nguồn vốn của bệnh viện. Do đó, hoạt động quản trị tồn kho của các thuốc này cần được tinh gọn, nhằm giảm đi gánh nặng công việc cho các nhân sự tại kho Dược.

Như vậy, dựa vào sự tương quan giữa giá trị sử dụng và mức độ ổn định của nhu cầu sử dụng của các thuốc trong ma trận ABC – XYZ, nghiên cứu đã xác định được vai trò của các nhóm thuốc cụ thể trong cơ cấu tồn kho tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để đề ra các chính sách tồn kho phù hợp với từng nhóm thuốc được sử dụng tại bệnh viện.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Phân tích đặc điểm các thuốc

Hiện nay, công tác quản trị tồn kho luôn mang lại thách thức lớn đối với các nhà quản trị bệnh viện. Mục tiêu hàng đầu của công tác quản trị tồn kho tại bệnh viện là phải đảm bảo về số lượng và chất lượng thuốc cho nhu cầu điều trị và các yêu cầu đột xuất khác.

Nếu hoạt động quản trị tồn kho không được quan tâm và chú trọng sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm giảm sút chất lượng của dịch vụ y tế tại bệnh viện do tình trạng thiếu hụt các thuốc thiết yếu trong danh mục, không cung cấp thuốc đầy đủ và kịp thời cho nhu cầu khám chữa bệnh của các khoa lâm sàng hay tạo gánh nặng trong nguồn ngân sách do việc tồn trữ quá mức, dư thừa trong công tác dự trữ thuốc và không kiểm soát được chất lượng thuốc trong kho. Chính vì vậy, nghiên cứu kết hợp 02 kỹ thuật phân tích là ABC – XYZ nhằm khảo sát hai khía cạnh quan trọng hàng đầu của các thuốc được sử dụng tại bệnh viện là giá trị sử dụng và mức độ ổn định của nhu cầu sử dụng. Về phân loại thuốc theo kỹ thuật phân tích ABC, nghiên cứu đã xác định được số lượng và giá trị sử dụng của các nhóm thuốc trong cơ cấu tại kho Dược bệnh viện. Nhóm A là những thuốc có giá trị sử dụng cao (80%), nhưng chiếm tỷ lệ ít về số lượng (15%). Nghiên cứu của tác giả Zeynep Ceylan năm 2017 ở Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ, số lượng thuốc nhóm A chiếm 10,31%, tỷ lệ giá trị tiêu thụ chiếm 69,96% [9]. Nghiên cứu của tác giả Hàn Hải Yến năm 2017, phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương có số lượng thuốc nhóm A chiếm 16,6%, tỷ lệ giá trị tiêu thụ 78,8% [6]. Nghiên cứu của tác giả Đào Thị Cẩm Thủy năm 2016, khảo sát tình hình sử dụng thuốc tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ, kết quả phân tích nhóm A chiếm 13,33% về số lượng và 76,85% về giá trị [5]. Kết quả nghiên cứu của đề tài có tỷ lệ nhóm A đều cao hơn nghiên cứu của các tác giả trên. Điều này có thể lý giải bằng việc các thuốc nhóm A chủ yếu là các biệt dược gốc. Do đó, có thể cân nhắc thay thế các thuốc này bằng các thuốc được sản xuất trong nước nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu điều trị.

Về phân loại thuốc theo kỹ thuật phân tích XYZ, kết quả cho thấy hầu hết các thuốc đều có nhu cầu sử dụng không ổn định (50,93%). Đây sẽ là cơ sở để xác định tính chính xác của việc dự báo nhu cầu sử dụng để đưa ra quyết định đặt hàng phù hợp đối với mỗi thuốc.

4.2. Phân tích cơ cấu kho thuốc

Kết quả ma trận ABC – XYZ đã phân loại được 04 nhóm thuốc lớn bao gồm 09 phân nhóm thuốc được tổ hợp thuốc [7]. Đánh giá chung về thực trạng tồn kho tại bệnh viện giai đoạn 2017 – 2019 có thể thấy sự phân bố về số lượng và giá trị giữa các nhóm không đồng đều. So sánh về giá trị và số lượng của các nhóm thuốc nhận thấy, các thuốc nhóm I (AX) có số lượng ít nhất (3,24%) nhưng lại chiếm 16,58% tổng giá trị sử dụng; đồng thời, nhóm IV (CZ) có số lượng nhiều nhất (70%) nhưng lại chiếm 1,59% tổng giá trị sử dụng. Do đó, để phân bổ công việc trong công tác kiểm soát kho, cần chú trọng vào 07 thuốc thuộc nhóm I vì khi các nhóm thuốc này được quản lý chặt chẽ sẽ tiết kiệm được nguồn ngân sách bệnh viện. Đối với nhóm CZ chỉ nên áp dụng các phương án tồn kho đơn giản vì các thuốc này có giá trị thấp và nhu cầu sử dụng không ổn định như vậy sẽ giảm tải được gánh nặng trong công việc của nhân sự khoa Dược. Tương tự đối với các thuốc thuộc nhóm II và nhóm III, nhóm II chiếm 45,83% số lượng thuốc trong kho, các thuốc này có nhu cầu sử dụng tương đối ổn định nên có thể áp dụng chính sách đặt hàng các thuốc định kỳ phù hợp với nhu cầu thực tế. Nhóm III chiếm 18,5% về số lượng nhưng chiếm đến 40,02% về giá trị và đây là nhóm có nhu cầu sử dụng không ổn định nên phương pháp quản trị tồn kho sẽ phức tạp, cần được chú trọng.

Từ đó, cho thấy ma trận ABC – XYZ mang lại hiệu quả và có vai trò quan trọng trong việc cải tiến các chính sách tồn kho tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ. So sánh với các nghiên cứu đã thực hiện, việc áp dụng kỹ thuật phân tích ABC và XYZ vào công tác quản trị tồn kho mới chỉ được thí điểm tại một số bệnh viện như: Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Tai Mũi Họng TP.HCM... [4]. Do đó, việc áp dụng phân tích ABC – XYZ cho Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ hoàn toàn hợp lý. Ngoài ra, cũng có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích khác trong hoạt động quản trị tồn kho tại bệnh viện như: VEN, FSN... dựa vào các nghiên cứu đã có ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh hiệu quả mà kỹ thuật phân tích XYZ mang lại, cũng còn một số hạn chế trong quá trình thực hiện phân tích. Ví dụ: việc thu thập dữ liệu về nhu cầu sử dụng thuốc theo năm, theo tháng hoặc theo ngày sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả phân tích; chỉ số CV chưa đánh giá được toàn bộ các tính chất của nhu cầu sử dụng thuốc tại bệnh viện (tính mùa vụ, tính phụ thuộc vào mô hình bệnh tật của bệnh viện...) [10]. Do đó, hướng nghiên cứu về quản trị tồn kho cần tiếp tục phát triển nhằm đề xuất được những giải pháp tối ưu cho hoạt động quản trị tồn kho tại bệnh viện.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khảo sát được cơ cấu kho Dược Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2017 – 2019 qua việc kết hợp 02 kỹ thuật phân tích ABC và XYZ. Tỷ lệ nhóm A dao động từ 12,43% đến 16,11% về số lượng, 80,13% đến 80,44% về giá trị sử dụng. Xác định được 216 thuốc được sử dụng liên tục trong 3 năm chiếm 25,56% tổng số thuốc năm 2019, với nhóm X (51 thuốc) chiếm 23,61%, nhóm Y (55 thuốc) chiếm 25,46%. Nhóm Z (110 thuốc) chiếm 50,93%. Từ kết quả ma trận ABC – XYZ, *Nhóm I* AX (7 thuốc, chiếm 3,24%, 16,58% tổng giá trị sử dụng). *Nhóm II* AY, BX, BY, CX và CY (99 thuốc, chiếm 45,83%, 41,81% giá trị sử dụng). *Nhóm III* AZ, BZ (40 thuốc, 18,5%, 40,02% về giá trị). *Nhóm IV* CZ (70 thuốc, chiếm 32,41% nhưng giá trị sử dụng chỉ chiếm 1,59%), đề xuất các chính sách tồn kho phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2013), *Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện*, Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 8/8/2013.

2. Bộ Y tế (2011), *Quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện*, Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 6/10/2011.
3. Chính phủ (2015), *Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập*, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.
4. Lương Thị Tuyết Minh (2018), *Khảo sát tình hình cung ứng tồn trữ thuốc tại bệnh viện chợ rẫy giai đoạn 2015 – 2017 và nghiên cứu xây dựng cơ sở tồn kho thuốc cho bệnh viện giai đoạn 2018 – 2019*, Luận văn chuyên khoa cấp II, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Đào Thị Cẩm Thủy (2016), *Khảo sát tình hình sử dụng thuốc tại Bệnh viện tâm thần thành phố Cần Thơ năm 2015*, Luận văn chuyên khoa cấp 1, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
6. Hàn Hải Yến (2017), *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2015*, Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
7. Babu Krishnaraj R., Meenakshi P., "A Study on ABC-XYZ Analysis in a Pharmacy Store".
8. Chen Y., Li K. W., Kilgour D. M. et al. (2008), "A case-based distance model for multiple criteria ABC analysis", **35** (3), pp 776-796.
9. Ceylan, Z., Bulkan, S., (2017), *Drug Inventory Management of a Pharmacy using ABC and VED Analysis*, *Eurasian Journal of Health Technology Assessment*, Turkey Vol. 2, No. 1, pp 13-18.
10. Dhoka D. K., Choudary Y. L. (2013), "XYZ Inventory Classification & Challenges", *IOSR Journal of Economics Finance*. **2** (2), pp 23-26.

(Ngày nhận bài: 07/08/2020 - Ngày duyệt đăng: 15/09/2020)

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG BÁN KHÁNG SINH CÓ KÊ ĐƠN Ở NHÀ THUỐC TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2018

Nguyễn Thị Thanh Hằng^{1*}, Dương Xuân Chữ²

1. Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

* Email: hangnguyen2676@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Các quy định hiện hành ở Việt Nam quy định kháng sinh không được bán nếu không có đơn thuốc. Nghiên cứu này được triển khai tại tỉnh Đồng Tháp để khảo sát thực trạng bán kháng sinh trong tỉnh Đồng Tháp để giúp đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả. **Mục tiêu nghiên cứu:** (1) Xác định tỷ lệ bán thuốc kê đơn có kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018; (2) Tìm hiểu về kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên bán thuốc về việc bán thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, nhân viên nhà thuốc của 191 nhà thuốc GPP tại tỉnh Đồng Tháp được phỏng vấn bằng một bảng câu hỏi có sẵn, dữ liệu được phân tích trên phần mềm SPSS. **Kết quả:** Tỷ lệ khách hàng mua kháng sinh có đơn là 30,89% và tỷ lệ khách hàng mua kháng sinh không có đơn là 69,1%. Trên 50% dược sĩ và nhân viên bán thuốc có kiến thức tốt về kháng sinh; trên 60% dược sĩ và nhân viên thái độ tích cực đối với các quy định của pháp luật về bán thuốc kháng sinh nhưng phần lớn nhân viên cho rằng sự tuân thủ các quy định còn hạn chế do nhiều yếu tố. **Kết luận:** Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ bán kháng sinh không đơn tại Đồng Tháp là cao. Kết quả của nghiên cứu có thể giúp các nhà quản lý có thẩm quyền đề ra các giải pháp phù hợp trong việc thực thi quy định của pháp luật về bán thuốc kê đơn trọng tâm là kháng sinh.

Từ khóa: kháng sinh.